

Số: /TM-TTYT

Tân Lạc, ngày 26 tháng 01 năm 2026

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các công ty, đơn vị tại Việt Nam.

Trung tâm Y tế khu vực Tân Lạc có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua hóa chất xét nghiệm phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế khu vực Tân Lạc.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá.
 - Họ và tên: Bùi Ngọc Luân
 - Chức vụ: Nhân viên khoa Dược-Vật tư, thiết bị y tế
 - Số điện thoại: 0824.160.790

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp bản giấy (đóng dấu đỏ) hoặc qua đường bưu điện của hãng sản xuất, nhà cung cấp tại địa chỉ: Khoa Dược-Vật tư, thiết bị y tế, Trung tâm Y tế khu vực Tân Lạc, khu Mường Định, xã Tân Lạc, tỉnh Phú Thọ.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 15h00 ngày 26 tháng 01 năm 2026 đến trước 15h20 ngày 05 tháng 02 năm 2026.

Các báo giá được nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 60 ngày, kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục hoá chất:

(Chi tiết theo phụ lục I đính kèm)

2. Địa điểm cung cấp: Trung tâm Y tế khu vực Tân Lạc. Địa chỉ: Khu Mường Định, xã Tân Lạc, tỉnh Phú Thọ.

3. Thời gian thực hiện hợp đồng dự kiến: 60 ngày kể từ ngày nhận được đơn đặt hàng hợp lệ.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Chuyển khoản trong vòng 90 ngày kể từ khi giao hàng và xuất hóa đơn.

5. Hồ sơ báo giá gồm:

- Báo giá theo mẫu *phụ lục II đính kèm* công văn này.
- Các Công ty, đơn vị đính kèm tài liệu chứng minh hồ sơ năng lực (nếu có).

Trân trọng thông báo ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGĐ (b/c);
- Lưu: VT,KT, KD, TMS.

GIÁM ĐỐC

Trần Quốc Mạnh

Phụ lục I

DANH MỤC MẶT HÀNG YÊU CẦU BÁO GIÁ GÓI THẦU: MUA HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM PHỤC VỤ CÔNG TÁC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

(Kèm Thư mời số /TM-TTYT ngày 26 tháng 01 năm 2026 của TTYT KV Tân Lạc)

STT	Danh mục vật tư, hóa chất	Thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Dung dịch pha loãng dùng cho máy huyết học	*DS DILUENT tham gia đo các thông số liên quan đến RBC, PLT, WBC, RET và NRBC, tương thích dùng cho máy huyết học tự động hãng Mindray. *Thành phần: Borate Buffert: $\leq 0.5\%$ Sodium Chloride: $\leq 0.1\%$	ml	400000	
2	Dung dịch ly giải dùng cho máy huyết học	*M-6LD LYSE tham gia quá trình phân biệt thành phần bạch cầu trong kênh DIFF cùng với M-6FD DYE dùng cho máy huyết học tự động hãng Mindray *Thành phần: Surfactant: $\leq 0.5\%$ Hepes Buffer: $\leq 0.5\%$	ml	16000	
3	Dung dịch nhuộm tế bào dùng cho máy xét nghiệm huyết học	*M-6FD DYE tham gia quá trình phân biệt thành phần bạch cầu trong kênh DIFF cùng với M-6LD LYSE dùng cho máy huyết học tự động hãng Mindray. *Thành phần: Fluorochrome: $\leq 0.01\%$ Ethylene Glycol: 94-99 %	ml	216	
4	Dung dịch ly giải hồng cầu và hemoglobin dùng cho máy xét nghiệm huyết học	*M-6LH LYSE tham gia vào việc đo các thông số liên quan đến hemoglobin, tương thích dùng cho máy huyết học tự động hãng Mindray *Thành phần: Surfactant: $\leq 0.5\%$ Borate Buffer: $\leq 0.5\%$	ml	6000	
5	Dung dịch ly giải hồng cầu non dùng cho máy xét nghiệm huyết học	*M-6LN LYSE tham gia vào việc đo lường các thông số liên quan đến NRBC cùng với M-6FN DYE tương thích dùng cho máy huyết học tự động hãng Mindray., *Thành phần: Citrate Buffer: $\leq 0.5\%$ Sodium Chloride: 0.10% Surfactant: 0.10%	ml	16000	
6	Dung dịch nhuộm tế bào dùng cho máy	*M-6FN DYE tham gia vào việc đo lường các thông số liên quan đến NRBC cùng với M-6LN LYSE tương thích dùng cho máy huyết học tự động hãng Mindray. *Thành phần:	ml	216	

STT	Danh mục vật tư, hóa chất	Thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	xét nghiệm huyết học	Fluorochrome: $\leq 0.01\%$ Ethylene Glycol: 94-99 % Sử dụng cho máy xét nghiệm huyết học BC-6000			
7	Dung dịch rửa dùng cho máy xét nghiệm huyết học	Dung dịch rửa máy dùng cho các máy xét nghiệm huyết học Mindray Thành phần gồm: - Surfactant: $\leq 0.2\%$ - Sodium hypochlorous : $\leq 12\%$ - Sodium hydroxide: $\leq 5\%$ Sử dụng cho máy xét nghiệm huyết học BC-6000	ml	300	
8	Hóa chất kiểm chuẩn xét nghiệm định lượng thường quy 3 mức	Hoá chất kiểm chuẩn cho xét nghiệm đếm tế bào máu *Thành phần: hồng cầu người, bạch cầu và tiểu cầu động vật có vú, bảo quản trong một dung dịch tương tự huyết tương.	ml	36	
9	Hóa chất xét nghiệm Prothrombin Time	Hóa chất HEMOSTAT THROMBOPLASTIN-SI (PT-SI) dùng để xác định Prothrombin Time (PT) bằng phương pháp thủ công hoặc tự động. PT-SI có thể được sử dụng để xét nghiệm các yếu tố đông máu trong các con đường đông máu ngoại sinh và con đường chung. Thành phần gồm có: - Hoá chất Thromboplastin (dạng đông khô) chứa Chiết xuất não thỏ > 10%, Sodium azide < 0,01% - Đệm CaCl ₂ chứa Sodium azide < 0,01% Độ ổn định: 12 ngày ở 2-8°C, 1 ngày ở 20-25°C.	ml	90	
10	Hóa chất xét nghiệm APTT	Bộ hóa chất xét nghiệm aPTT sử dụng chất hoạt hóa axit Ellagic, dùng để xác định thời gian Thromboplastin một phần hoạt hóa (aPTT) bằng phương pháp thủ công và tự động. Thành phần gồm có: - Hoá chất 1 (6x4ml): Hóa chất aPTT-EL: Cephalin não thỏ < 1.0%, ellagic acid, sodium azide < 0,01%; - Hóa chất 2 (6x4ml): Dung dịch CaCl ₂ 0,02 mol/l, sodium azide < 0,01%, muối và chất ổn định. Độ ổn định 14 ngày ở 2-8°C, 7 ngày ở 20-25°C.	ml	90	
11	Hóa chất kiểm chuẩn các xét nghiệm đông máu mức bình thường	Hóa chất kiểm chuẩn, dùng để theo dõi hiệu suất các xét nghiệm đông máu thường quy mức bình thường. Hộp 6x1ml gồm có: Huyết tương người dạng đông khô, sodium azide < 0.01% .	ml	6	

STT	Danh mục vật tư, hóa chất	Thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
12	Hóa chất kiểm chuẩn các xét nghiệm đông máu mức bất thường (cao)	Hóa chất kiểm chuẩn, dùng để theo dõi hiệu suất các xét nghiệm đông máu thường quy mức bất thường. Hộp 6x1ml gồm có: Huyết tương người dạng đông khô, sodium azide < 0.01% .	ml	6	
13	Cuvette dùng cho máy xét nghiệm đông máu	Cuvet dùng cho máy xét nghiệm đông máu tự động HumaClot Pro	cái	1920	
14	Nước rửa dùng cho máy xét nghiệm đông máu	Dung dịch Wash Solution dùng để làm sạch kim hút nhằm ngăn ngừa nhiễm chéo trên máy HumaClot Pro. Thành phần của Wash Solution: - Buffered Salt Solution - Imidazole 0.1mol/l - HCl 0.1mol/l - Detergent 0.02%	ml	150	
15	Nước rửa đậm đặc dùng cho máy xét nghiệm đông máu	Dung dịch HumaClot Pro - Cleaner dùng để làm sạch thường xuyên trạm rửa, ống thải, kim hút và bơm chất thải của máy phân tích đông máu HumaClot Pro, làm giảm nguy cơ lây nhiễm vật liệu sinh học. Thành phần: Aqueous Solution	ml	75	
16	Bóng đèn sinh hóa	Bóng đèn 12v20w dành cho máy sinh hóa	Cái	3	
Tổng cộng: 16 khoản					

Phụ lục II

Tên công ty:

Địa chỉ:

Số điện thoại, email:

BÁO GIÁ CÔNG TY

Kính gửi: Trung tâm Y tế khu vực Tân Lạc

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Y tế khu vực Tân Lạc, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của công ty, đơn vị; trường hợp nhiều công ty, đơn vị cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các danh mục dịch vụ:

1. Danh mục báo giá:

STT	Danh mục hóa chất	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Đặc tính thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1										
2										
Tổng:										

(Gửi kèm theo các tài liệu khác nếu có)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm... kết thúc nhận báo giá

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các danh mục dịch vụ nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu(nếu có))

